

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 336/2011/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung khoản 5 vào Điều 7 Quy định suất đầu tư tối thiểu, thời gian thực hiện dự án và ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đối với các dự án đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 211/2011/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 172/TTr-SKH ngày 19 tháng 9 năm 2011; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 110/BC-STP ngày 19/9/2011; Thông báo kết luận phiên họp UBND tỉnh tháng 9 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung khoản 5 vào Điều 7 Quy định suất đầu tư tối thiểu, thời gian thực hiện dự án và ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đối với các dự án đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 211/2011/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh như sau:

“5. Đối với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (kể cả trước và sau khi Quyết định số 211/2011/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành) mà tiến độ thực hiện dự án chậm, đề nghị gia hạn thời gian thực hiện dự án, trong các trường hợp sau phải thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án:

a) Dự án đề nghị gia hạn lần thứ nhất nhưng tiến độ triển khai chậm so với các mốc thời gian đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đầu tư từ 12 tháng trở lên mà không có lý do khách quan, chính đáng.

b) Dự án đề nghị gia hạn lần thứ 2 trở lên.

c) Trong một số trường hợp cụ thể khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Việc nộp tiền ký quỹ, hoàn trả, xử lý tiền ký quỹ được thực hiện theo Quy định này”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn